

NỘI DUNG BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /CDBT-TCHCTH ngày /02/2026 của Trường Cao đẳng Bình Thuận)

Căn cứ Công văn số ngày /02/2026 của Trường Cao đẳng Bình Thuận V/v mời báo giá gói thầu Mua sắm vật tư giảng dạy năm 2026 của khoa Kỹ thuật Trường Cao đẳng Bình Thuận

.....xin cung cấp thông tin như sau:

I Thông tin vật tư											Đơn vị tính: Đồng	
SĐT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm Sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (Đã bao VAT)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=10*11	
1	Khởi ngữ: Điện công nghiệp: Công nghệ Kỹ thuật điện-điện tử: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí											
2	Arduino Mega 2560						ATmega2560	Cái	5			
3	Arduino Uno R3						ATmega328	Cái	5			
4	Balun camera						2Mp	Cái	5			
5	Bảng điện						200x300mm	Cuộn	10			
6	Bảng cơ điện màu đen						18mm x18m (20Y)	Cuộn	300			
7	Bảng cơ điện màu trắng						18mm x18m (20Y)	Cuộn	500			
8	Biến áp cách ly hạ áp						220V/0V, 6V, 9V, 12V, 24V; 3A	Cái	20			
9	Biến trở 100k						100kΩ/2W	Con	100			
10	Biến trở 10k						10kΩ/2W	Con	50			
11	Biến trở 5k						5kΩ/2W	Con	10			
10	Biến trở công tắc 500k						500kΩ/2W	Cái	30			
12	Bộ đế âm siêu tốc						220V - 1500W	Bộ	5			
13	Bộ điều khiển nhiệt độ Ewelly						EW-181H	Bộ	10			
14	Bộ rác							Gram	3			
15	Board điều hòa da nắng						1-2HP	Cái	3			
16	Bóng đèn led tròn 7W						220V/AC/7W/E27	Cái	15			
17	Bóng đèn tu lanh						220V/15W	Chiếc	30			
18	Bread board						830 lỗ, 165x54x9mm	Cái	180			
19	Bulong						06	Con	30			
20	Cảm biến ánh sáng						3,3V-5V	Cái	10			
21	Cảm biến độ ẩm đất						3,3V-5V	Cái	10			
22	Cảm biến khoảng cách						HC-SR04	Cái	5			
23	Cảm biến nhiệt ẩm						220V/-7 °C	Cái	30			
24	Cảm biến nhiệt độ dàn lạnh						1-2HP	Cái	10			
25	Cảm biến nhiệt độ phòng						1-2HP	Cái	10			
26	Cảm biến quang						PNP; 24VDC	Cái	10			
27	Camera analog						EZVIZ/Hikvision; ≥2Mp	Cái	2			
28	Camera IP wifi						EZVIZ/Hikvision; ≥2Mp	Cái	2			
29	Cảnh quét đầu bơm nước 1 HP						Đường kính cánh quạt: Ø 125mm	Cái	5			
30	Cầu chì nhiệt dương						220V/+70 °C	Cái	30			
31	Cầu chì nhiệt nối com						10A-250V	Cái	5			
32	Cầu chì ống						0,5A; dài 1,5cm	Cái	25			
33	Cầu đầu 12 lam						10A	Cái	25			
34	Chi hân						Ø 0,8mm	Cuộn	10			
35	Công tắc âm siêu tốc						220V - 1500W	Cái	5			
36	Công tắc cửa						220V/10V, 2 chẵn	Cái	30			
37	Công tắc mu rùa 2 cực						2 cực, 5A	Cái	30			
38	Công tắc mu rùa 3 cực						3 cực, 5A	Cái	30			
39	Công tắc wifi 1 kênh						Sonoff; 220V/10A	Cái	1			
40	Công tắc wifi 4 kênh						Sonoff; 220V/40A	Cái	1			
41	Cuộn cảm						3A/100mH	Cái	20			
42	Dã mái						Ø100 mm	Viên	10			
43	Dài ốc						06	Con	30			
44	Đầu cos điện cằng trần						6.3x0.8	Con	1000			
45	Đầu cos đồng (lỗ 6-8)						Kiểu tròn, lỗ 6 + 8	Chiếc	100			
46	Đầu cos Y1.5						SV 1.25-3mm	Chiếc	500			
47	Đầu cos Y10						SV 10mm	Chiếc	100			
48	Đầu cos Y6						SV 6mm	Chiếc	800			
49	Đầu cốt ghim âm dương MDD						Cờ đầu ghim: 2.8mm	Con	500			
50	Dầu máy lạnh						RL68H	Lit	100			
51	Dầu nghet methanol						CX-448	Lit	50			
52	Dây cảm Bread board						Ø0.5mm	kg	10			
53	Dây cảm breakboard loại cái - cái						CC-30cm	Sợi	50			
54	Dây cảm breakboard loại dây - cái						DC-30cm	Sợi	50			
55	Dây cảm breakboard loại dây - dây						DD-30cm	Sợi	50			
56	Dây cáp điện thoại 30 đôi trong nhà						30x2x0,5	Mét	5			
57	Dây cáp điện thoại 50 đôi trong nhà						50x2x0,5	Mét	5			
58	Dây cáp đồng trục						RG-6	Mét	26			
59	Dây cáp đồng trục liên nguồn						12VDC	Mét	26			
60	Dây cáp mạng LAN						CAT6	Mét	26			
61	Dây cầu chì						Ø1,0mm	Cuộn	4			
62	Dây điện CV 1.0						CV 1.0 mm	Mét	1000			
63	Dây điện CV 1.25						CV 1.25mm	Mét	1000			
64	Dây điện CV 1.5						CV 1.5 mm	Mét	500			
65	Dây điện CV 10.0						CV 10.0 mm	Mét	10			
66	Dây điện CV 2.5						CV 2.5 mm	Mét	1300			
67	Dây điện CV 4.0						CV 4.0 mm	Mét	20			
68	Dây điện CV 6.0						CV 6.0 mm	Mét	20			
69	Dây điện đơn mềm - màu vàng/xanh 2.5						Vem 2.5 mm	Mét	40			
70	Dây điện từ Ø0,35						Ø0,35	kg	10			
71	Dây điện từ Ø0,4						Ø0,4mm	kg	3			
72	Dây điện từ Ø0,50						Ø0,50	kg	10			
73	Dây điện từ Ø0,60						Ø0,60	kg	10			
74	Dây điện từ Ø0,85						Ø0,85	kg	10			
75	Dây điện Vcm 1.5						Vcm 1.5 mm	Mét	200			
76	Dây điện VCMD 2x0.75						VCMD 2x0.75mm	Mét	100			
77	Dây điện VCMD 2x1.0						VCMD 2 x 1.0mm	Mét	600			
78	Dây điện VCMD 2x1.5						VCMD 2 x 1.5 mm	Mét	250			
79	Dây điện VCMD 2x2.5						VCMD 2x2.5mm	Mét	50			
80	Đế nối giá âm (đế dẹt)						120x70x3,5 mm	Cái	70			
81	Đèn thấp báo hiệu						24VDC/4 tầng	Cái	3			
82	DIAC						DB3	Con	70			
83	Điện trở 100						100Ω/0,5W	Con	25			
84	Điện trở 100k						100kΩ/0,5W	Con	100			
85	Điện trở 10k						10kΩ/0,5W	Con	420			
86	Điện trở 19k						19kΩ/0,5W	Con	25			
87	Điện trở 1k						1kΩ/0,5W	Con	70			
88	Điện trở 1M						1MΩ/0,5W	Con	25			
89	Điện trở 2.2						2,2Ω/0,5W	Con	14			
90	Điện trở 2,2k						2,2kΩ/0,5W	Con	14			
91	Điện trở 22						22Ω/0,5W	Con	14			
92	Điện trở 220						220Ω/0,5W	Con	3000			
93	Điện trở 220k						220kΩ/0,5W	Con	14			
94	Điện trở 22k						22kΩ/0,5W	Con	14			
95	Điện trở 27k						27kΩ/0,5W	Con	25			
96	Điện trở 2M						2MΩ/0,5W	Con	25			
97	Điện trở 3.3						3,3Ω/0,5W	Con	14			
98	Điện trở 3,3k						3,3kΩ/0,5W	Con	114			
99	Điện trở 3.9						3,9Ω/0,5W	Con	14			
100	Điện trở 3,9k						3,9kΩ/0,5W	Con	14			
101	Điện trở 33						33Ω/0,5W	Con	14			
102	Điện trở 330						330Ω/0,5W	Con	1850			
103	Điện trở 330k						330kΩ/0,5W	Con	14			
104	Điện trở 33k						33kΩ/0,5W	Con	14			
105	Điện trở 39						39Ω/0,5W	Con	14			
106	Điện trở 390						390Ω/0,5W	Con	14			
107	Điện trở 390k						390kΩ/0,5W	Con	14			
108	Điện trở 39k						39kΩ/0,5W	Con	14			
109	Điện trở 4,7						4,7Ω/0,5W	Con	14			
110	Điện trở 4,7k						4,7kΩ/0,5W	Con	252			
111	Điện trở 47						47Ω/0,5W	Con	14			
112	Điện trở 470						470Ω/0,5W	Con	14			
113	Điện trở 470k						470kΩ/0,5W	Con	14			
114	Điện trở 47k						47kΩ/0,5W	Con	14			
115	Điện trở 560k						560kΩ/0,5W	Con	14			
116	Điện trở hãm nối com điện						220v - 40w	Cái	5			
117	Điện trở xả đá tu lanh						220V/0,9 A/130W	Con	30			
118	Diode						1N4007	Con	150			
119	Diode 10A						10A10	Con	20			
120	Diode cầu 10A						1010	Con	30			
121	Đồng cơ bước						12VDC, 5 đầu dây	Cái	25			
122	Đuôi đèn xoay						E27	Cái	50			
123	É ke giá đỡ						40 x 60 cm	Cấp	15			
124	Foam màu đen						1PU: 1FU	Lit	100			
125	Foam màu trắng						1PU: 1FU	Lit	100			
126	Gas R134a						13,6kg/bình	Bình	13			
127	Gas R22						13,6kg/bình	Bình	20			
128	Gas R32						9,5kg/bình	Bình	14			
129	Gas R410a						11,3kg/bình	Bình				